

BẢN TIN



Khoa học CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NAM ĐỊNH

Số 2 - 2025

Chào mừng

NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM 18/5



❖ **TOÀN VĂN BÀI PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM TẠI HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

❖ **KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH NAM ĐỊNH TRONG THỜI KỲ MỚI, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**



MỤC LỤC

Chịu trách nhiệm xuất bản
TS. VŨ TRỌNG QUẾ
Giám đốc Sở KH&CN Nam Định

Ban biên tập
VŨ XUÂN TRUNG
NGUYỄN THỊ THU HIỀN
HOÀNG MẠNH CƯỜNG
HOÀNG THỊ THANH HẢI

Địa chỉ liên hệ
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Cụm công nghiệp An Xá - TP. Nam Định

Điện thoại: 0228 367 2096

Website: <http://skhcn.namdinh.gov.vn>

<http://ttkhcn.vn>

- 1 Toàn văn bài phát biểu của tổng bí thư tô lâm tại hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
- 8 Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Nam Định trong thời kỳ mới, cơ hội và thách thức
- 13 Dữ liệu số nền tảng để xây dựng sự đổi mới và phát triển bền vững
- 15 Phát triển đội ngũ trí thức tỉnh nam định trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, Hiện đại hoá đất nước
- 20 Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh (generative ai) phục vụ công việc chuyên môn của cán bộ công chức nhà nước
- 23 Phát huy vai trò xung kích của thanh niên nam định trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia
- 27 Kết quả nghiên cứu đề xuất các giải pháp thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp trong liên kết chuỗi giá trị tại Nam Định
- 31 Một số nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh Nam Định trong thời gian tới

In 400 cuốn, khổ 19x27cm

tại Công ty TNHH In Quảng cáo Xuân Thịnh

Giấy phép xuất bản số 04/GP-XBBT-STTTT ngày 30/8/2024 và Công văn số 493/SVHTTDL-TTBCXB

ngày 17/3/2025 của Sở Văn hóa TT&DL

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2025

TOÀN VĂN BÀI PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM TẠI HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thưa các trí thức, nhà khoa học, các doanh nhân và toàn thể các đại biểu dự hội nghị tại Hội trường trung tâm và các điểm cầu.

Ngày 18/05/1963, tại Hội trường Ba Đình lịch sử, Đại hội lần thứ Nhất của Hội Phổ biến Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam được tổ chức, đánh dấu sự kiện quan

trọng trong lịch sử khoa học và công nghệ nước nhà. Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, trong bài phát biểu tại Đại hội, đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phổ biến khoa học và kỹ thuật, coi đây là động lực để xây dựng và phát triển đất nước. Người căn dặn: “*Khoa học phải gắn với sản xuất, phục vụ nhân dân.*” Sự kiện này đặt nền móng cho những bước phát triển ứng dụng khoa học để phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hơn sáu thập kỷ sau, hôm nay, Hội nghị toàn quốc lần thứ hai được tổ chức, với quy mô và tầm vóc mới, phản ánh quyết tâm của cả hệ thống chính trị và đất nước trong việc đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Như chúng ta đã biết, khoa học và công nghệ là động lực then chốt cho tăng trưởng kinh tế thần kỳ của nhiều nước. Các bài học thành công từ Hoa Kỳ, Trung Quốc, Đức, Nhật Bản hay gần đây là Ấn Độ, Ai-len, Hàn Quốc và Singapore đã chứng minh vai trò của khoa học kỹ thuật. Các quốc gia này tận dụng công nghệ để chuyển đổi mô hình kinh tế, thúc đẩy tăng năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Với mục tiêu trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2030 và nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, chúng ta phải coi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ chốt. Đây chính là “chìa khóa vàng”, là yếu tố sống còn để vượt qua bẫy thu nhập trung bình và nguy cơ tụt hậu, đồng thời hiện thực hóa khát vọng hùng cường và thịnh vượng của dân tộc ta. Tuy nhiên, **phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số** mới chỉ là “*Phương tiện quan trọng*” để đạt tới mục đích. **Đột phá, đổi mới sáng tạo** mới là yếu tố kỳ diệu để làm nên kỳ tích, bởi đột phá, sáng tạo mới tạo ra bước tiến vượt bậc mang tính cách mạng, mới vượt qua rào cản, giới hạn hiện tại để đạt kết quả vượt trội, nổi bật. Đột phá luôn mang tính mới mẻ, tính hiệu quả, vượt giới hạn, tạo ảnh hưởng lớn (*Ví dụ: Trong công nghệ: sự ra đời của điện*

thoại thông minh đã thay đổi cách con người giao tiếp và làm việc; Trong kinh tế: mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số như Uber, Airbnb, thương mại điện tử... là sự bứt phá đối với ngành công nghiệp truyền thống; Công nghệ chỉnh sửa gen (CRISPR) là đột phá lớn của sinh học, y học và nông nghiệp; Trong xã hội là những cải cách về chính sách giáo dục, y tế, văn học nghệ thuật, quản lý đang mang lại những thay đổi to lớn về chất lượng sống của con người).

Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị đã chỉ ra những định hướng chiến lược và được đông đảo cán bộ, đảng viên, nhà khoa học, cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước đồng thuận, xem đây như một “khoán 10” trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Sự ủng hộ này thể hiện khát vọng phát triển mãnh liệt và quyết tâm vươn lên của dân tộc. Hội nghị hôm nay thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự đồng lòng của toàn Đảng và hệ thống chính trị. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, chúng ta có niềm tin mạnh mẽ rằng đột phá trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số sẽ là chìa khóa đưa đất nước tiến xa trên con đường hiện thực hóa khát vọng phát triển.

Thưa các đồng chí và các đại biểu,

Đảng và Nhà nước ta luôn coi khoa học, công nghệ là yếu tố quyết định và nền tảng cho sự phát triển bền vững của đất nước. Từ Đại hội IV, khoa học và công nghệ đã được xác định là cuộc cách mạng, và đến nay, là quốc sách hàng đầu. Nhiều Nghị quyết quan trọng như Nghị quyết 20, Nghị quyết 52, Nghị quyết 36 đã được ban hành, mang lại kết quả tích cực, đóng góp vào

sự phát triển của đất nước như ngày nay. Tuy nhiên, nhìn nhận một cách tổng thể, nghiêm túc và khách quan, kết quả thực hiện các Nghị quyết của Trung ương chưa đạt các mục tiêu đề ra, chưa được như mong đợi, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, rào cản, nút thắt đang cản trở sự phát triển của khoa học, công nghệ như báo cáo đã nêu từ thể chế, cơ chế, chính sách, luật, đến nguồn lực, phương tiện (*các nhà khoa học mất quá nhiều thời gian, khoảng 50% thời gian, công sức dành cho các thủ tục; các đề tài nghiên cứu không có đột phá, không đo đếm được kết quả; nguồn lực dành cho khoa học công nghệ hạn chế, kinh phí dành cho nghiên cứu phát triển của ta chưa đến 0,7% GDP, trong khi mức trung bình các nước phát triển là 2%, có nước 5%; chưa mạnh dạn chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu, không thương mại hóa được sản phẩm, nhiều trường hợp làm đề tài là hình thức “làm kinh tế biến tướng”...*). Nguyên nhân chính của việc chưa thực sự thành công của các Nghị quyết của Trung ương chính là nằm ở khâu tổ chức thực hiện. Nghị quyết 57 không thay thế các nghị quyết trước đây nhưng có thể xem là “*Nghị quyết giải phóng tư duy khoa học*”, “*Nghị quyết để thực hiện các Nghị quyết*”, “*Nghị quyết của hành động*” với những mục tiêu rất cụ thể, đổi mới cách nghĩ, cách làm, nhằm hiện thực hóa các chủ trương, xóa bỏ rào cản, giải phóng năng lực để thúc đẩy đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng phát triển mạnh mẽ đất nước trong thời kỳ mới.

Làm sao để đưa Nghị quyết đi vào cuộc

sống một cách hiệu quả và kịp thời; các cấp, các ngành, các địa phương phải xắn tay ngay vào làm việc, không được chậm trễ. Những chủ trương, giải pháp trong đó phải được nhanh chóng thể chế hóa và ưu tiên bố trí đủ nguồn lực để tổ chức thực hiện.

Với ý nghĩa đó, tôi đề nghị cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện và làm sâu sắc thêm một số quan điểm, định hướng sau:

Trước hết là về quan điểm: Luôn quán triệt xem đầu tư vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là chiến lược lâu dài, chấp nhận độ trễ và rủi ro trong triển khai. Xem đây là khoản đầu tư, mà đầu tư thì chấp nhận có thắng có thua. Xem dữ liệu là nguồn tài nguyên mới, là “*không khí và ánh sáng*” của kỷ nguyên mới, là tư liệu sản xuất mới; chuyển đổi số là công cụ đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, đổi mới lực lượng sản xuất. Đổi mới sáng tạo chính là “*cây gậy thần*” đạt tới thịnh vượng bền vững, với nhà khoa học giữ vị trí trung tâm.

Đột phá phải tiến hành ở cả lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, đó là những khoảng không gian vô tận, có nhiều miền hoang vu, có nhiều cơ hội để các trí thức, các nhà khoa học, người lao động biến “*sỏi đá thành cơm*”. Nhưng hiện nay nên tập trung trên các lĩnh vực: Vật lý và năng lượng (cơ học lượng tử để có những sản phẩm ứng dụng như vi xử lý, laser, nano...); công nghệ thông tin và truyền thông; y học và sinh học (DNA, Gene, Vaccine, 3D..); công nghệ không gian; Công nghệ vật liệu, năng lượng và môi trường (năng lượng tái tạo, Pin

Lithium-Ion, thu giữ và lưu trữ Carbon..); phát minh trong đời sống (3D, robot và tự động hóa, công nghệ thực tế ảo - VR và thực tế tăng cường - AR); công nghệ Blockchain, Internet vạn vật (IoT); thông tin địa lý; phân tích văn hóa số; giáo dục và đào tạo trực tuyến... Cần chuyển từ ứng dụng và làm chủ công nghệ sang xây dựng năng lực sáng tạo đột phá, tận dụng cơ hội từ Cách mạng Công nghiệp 4.0 để “đi tắt, đón đầu” làm chủ tương lai. Triển khai Nghị quyết phải hướng vào những vấn đề thực tiễn đất nước đang đòi hỏi, thị trường và nền kinh tế đang cần. Những sản phẩm nghiên cứu phải được thương mại hóa, đăng ký được bản quyền.

Về hành động, cần xác định làm rõ Nhà nước làm gì? Doanh nghiệp làm gì? Trí thức, nhà khoa học làm gì? Toàn dân làm gì? Thụ hưởng như thế nào? Nhà nước cần tập trung bốn việc: (1) Hoàn thiện thể chế, pháp lý để thực hiện đột phá, phát triển, (2) Xây dựng hệ thống hạ tầng phục vụ đột phá, (3) Tạo nguồn nhân lực phong phú, trí tuệ đủ năng lực để đột phá, (4) Đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu thông tin, bí mật, bí quyết, bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ, bảo mật chủ quyền quốc gia, phát triển độc lập.

Trên tinh thần đó, tôi đề nghị và nhấn mạnh 8 nhiệm vụ, giải pháp, nhất là những nhiệm vụ đột phá:

Thứ nhất là thống nhất nhận thức và hành động: Xác định phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Trung ương đã gương mẫu hành động, với Chương trình hành động kèm theo được quán triệt

ngay hôm nay. Các cấp ủy, chính quyền cần cụ thể hóa Nghị quyết bằng các kế hoạch sát thực tiễn, lấy kết quả triển khai làm tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng. Mọi nhiệm vụ sẽ được giám sát, đánh giá thường xuyên; làm tốt được khen thưởng, làm chậm hoặc sai phạm sẽ bị phê bình, xử lý. Lãnh đạo yếu kém, thiếu trách nhiệm sẽ bị thay thế ngay, không để đất nước lỡ cơ hội phát triển. Các cấp ủy, chính quyền, đơn vị cần lập kế hoạch cụ thể, bám sát mục tiêu Nghị quyết 57, với nhiệm vụ rõ ràng, phân công cụ thể, thời gian hoàn thành và kết quả đo lường được. Ngay trong năm 2025 này, cần phải lựa chọn và giải quyết những vấn đề rất căn cơ, tạo nền tảng cho giai đoạn 2026-2030, tạo cú hích cho năng suất lao động mới, tạo niềm tin cho xã hội.

Thứ hai là phải rất khẩn trương hoàn thiện thể chế, chính sách: trong năm 2025, càng sớm càng tốt phải hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định pháp luật, cơ chế chính sách, tháo gỡ hết các điểm nghẽn, rào cản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giải phóng tối đa sức sáng tạo, khuyến khích dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm (*những quy định nào cần loại bỏ thì bỏ luôn, luật nào phải sửa thì sửa luôn, đồng bộ, thống nhất, tinh thần là thông thoáng, 1 nội dung chỉ quy định ở 1 luật. Cần có tư duy mới, cách tiếp cận trong sửa đổi Luật Công nghệ thông tin, Luật Khoa học và công nghệ, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công và Luật Viên chức đồng bộ hóa các quy định pháp luật có liên quan*). Chúng ta khuyến khích

người năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trước hết phải bằng chính các quy định của pháp luật, tạo không gian cho người quản lý quyết định và chịu trách nhiệm.

Bộ Chính trị đã định hướng đổi mới quy trình xây dựng pháp luật, đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, và tinh thần này sẽ được thể chế hóa trong Luật sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự kiến được Quốc hội thông qua sớm. Ban cán sự đảng Chính phủ cần phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ xây dựng 27 luật và 19 nghị định trong năm 2025, đảm bảo thể chế hóa Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị và ban hành sớm văn bản hướng dẫn để các quy định mới sớm đi vào thực tiễn. Hoàn thiện thể chế phải đi đôi với tổ chức thực hiện hiệu quả, có cơ chế giám sát và đánh giá chặt chẽ, nhất là với đội ngũ cán bộ thực thi. Loại bỏ ngay tình trạng “trên rai thảm, dưới rai đình” và loại bỏ tư duy nhiệm kỳ, đố kỵ, hay bình quân chủ nghĩa.

Thứ ba là khẩn trương sắp xếp lại bộ máy về khoa học công nghệ: Trong quý I/2025, hoàn thành việc sắp xếp lại các tổ chức khoa học, công nghệ; tập trung đầu tư trọng điểm để phát triển các tổ chức nghiên cứu mạnh. Có kế hoạch cụ thể để xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân tài khoa học, công nghệ. Triển khai các giải pháp đột phá để thu hút các tập đoàn công nghệ hàng đầu, thu hút nhân tài công nghệ là người Việt và người nước ngoài tới làm việc. Các thủ tục liên quan đến vấn đề này phải thực sự thông thoáng hơn nữa, thậm chí phải có tính cạnh tranh cao so với các nước khác

mới thu hút được. Xem xét bỏ bớt các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp với yêu cầu mới của Nghị quyết 57. Nhà nước có thể chọn thí điểm một số viện, hoặc trường để mời chuyên gia ở bên ngoài làm lãnh đạo, nhất là trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, những người hiểu rõ văn hóa Việt Nam, trưởng thành ở các nước phát triển, am hiểu chuyên môn và quản lý, có sự kết nối quốc tế sâu rộng. Trước đây người ta không dám về là vì chúng ta chưa thật sự sẵn lòng, còn nhiều rào cản về hành chính và các quy định, rất khó điều hành. Nay mọi thứ sẽ thuận hơn rất nhiều.

Tính toán hình thành cơ chế Kiến trúc sư trưởng hoặc Tổng công trình sư cho việc thực hiện các đề án, dự án lớn về khoa học công nghệ và chuyển đổi số mang tính liên ngành; Lập Viện quốc gia về tiêu chuẩn và kiểm định về các nghiên cứu, thử nghiệm, đánh giá, kiểm định sản phẩm và dịch vụ.

Nhà nước tạo thuận lợi thành lập các viện nghiên cứu tư nhân, hỗ trợ về thủ tục, khuyến khích bằng thuế và tín dụng, được mời các chuyên gia nước ngoài đến làm việc, được tạo mọi điều kiện để hoạt động thuận lợi. (Vừa qua, một số dự án tập đoàn công nghệ lớn có ý định đầu tư vào Việt Nam, nhưng quy trình thủ tục quá rườm rà, vướng nhiều thứ, mất hàng năm trời không triển khai được). Vấn đề này phải được rà soát lại để cải cách mạnh mẽ ngay từ năm 2025.

Thứ tư là ưu tiên bố trí ngân sách cho KHCN xứng tầm là quốc sách đột phá: Bố trí ngân sách cho khoa học công nghệ, R&D, lập các quỹ khoa học và

công nghệ, khuyến khích hình thành các quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ thiên thần, quỹ khởi nghiệp, quỹ đổi mới sáng tạo, v.v... Nghiên cứu cơ chế cho mô hình “đầu tư công-quản trị tư”, bảo đảm nhà khoa học có quyền chủ động trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ. Năm 2025, năm đầu thực hiện Nghị quyết 57, Chính phủ cần đổi mới kế hoạch bố trí ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đề nghị Chính phủ bố trí đủ ít nhất 3% Ngân sách để thực hiện nhiệm vụ này và tiếp tục nâng lên tỷ lệ chi cho KHCN lên 2% GDP trong 5 năm tiếp theo. Sớm công bố chính sách này và hướng dẫn thủ tục thực hiện thuận lợi. Tiến hành rà soát, điều chỉnh các đề án, dự án để đảm bảo phù hợp với Nghị quyết 57, tránh lãng phí, tập trung đầu tư hiệu quả, có trọng tâm. Đồng thời, cải cách triệt để quy trình phân bổ, quản lý và thanh quyết toán kinh phí, loại bỏ cơ chế “xin - cho” và các thủ tục rườm rà để tối ưu hóa nguồn lực và khuyến khích sáng tạo.

Thứ năm là nhanh chóng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: Ban hành cơ chế thu hút nhân tài nói chung, đặc biệt là nhân tài khoa học, công nghệ, nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế, với các chính sách hấp dẫn về quốc tịch, thu nhập, nhà ở và môi trường làm việc. Thủ tục liên quan phải thông thoáng, hấp dẫn, cạnh tranh với quốc tế. Xây dựng mạng lưới chuyên gia trong nước và quốc tế, thường xuyên báo cáo kết quả với Ban Chỉ đạo Trung ương. Đẩy mạnh phong trào tôn vinh tài năng và sáng tạo, khơi dậy tinh thần yêu nước,

công hiến của các nhà khoa học. Tiếp tục duy trì phong trào học tập suốt đời, cải cách hệ thống giáo dục đào tạo, trọng tâm là sau đại học, đại học, dạy nghề.

Thứ sáu là tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ, bao gồm công nghệ số: Ưu tiên xây dựng và hoàn thiện hạ tầng như đã nêu trong Nghị quyết 57. Đặc biệt, cần chuẩn bị hạ tầng năng lượng cho 5-10 năm tới, với trọng tâm là năng lượng sạch, đảm bảo đủ năng lượng cho phát triển bằng hành động cụ thể. Tối ưu hóa và nâng cấp hạ tầng số, xây dựng các trạm gốc 5G, mở rộng Internet băng thông rộng và phạm vi phủ sóng cáp quang. Phát triển hệ thống vệ tinh tầm thấp tốc độ cao. Xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia, triển khai Luật Dữ liệu và sàn giao dịch dữ liệu trong năm 2025. Trong năm 2025, Ban cán sự đảng Chính phủ cần chỉ đạo rà soát, bổ sung Quy hoạch điện VIII, khai thác hiệu quả các tiềm năng như điện gió, điện mặt trời, triển khai xây dựng Nhà máy điện hạt nhân, đảm bảo nguồn điện bền vững. Đồng thời, cần quản lý, khai thác, bảo vệ hiệu quả khoáng sản, đặc biệt là đất hiếm, để phục vụ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia.

Thứ bảy là tập trung mũi nhọn vào các ngành có lợi thế và tiềm năng, tránh dàn trải: Cần ưu tiên nguồn lực cho một số ngành kinh tế có lợi thế và tiềm năng phát triển, tránh dàn trải, kém hiệu quả và lãng phí, bao gồm giải pháp công nghệ cho những vấn đề của thực tiễn đất nước như sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, nông nghiệp công nghệ cao, an ninh lương thực, khoa học về sức khỏe con người, các

ngành công nghiệp 4.0. Tập trung thúc đẩy các “mũi nhọn” chuyển đổi số, đặc biệt là triển khai Đề án 06 và xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia. Trong năm 2025, đảm bảo 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh. Đẩy nhanh kết nối và chia sẻ dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực như dân cư, tư pháp, giáo dục, ngân hàng, thuế, bảo hiểm, doanh nghiệp, đất đai, phương tiện... Trung tâm dữ liệu quốc gia phải hoàn thành với dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” dẫn dắt chuyển đổi số toàn diện, tạo nền tảng phát triển kinh tế số và lực lượng sản xuất hiện đại giai đoạn 2026-2030, đáp ứng mục tiêu Nghị quyết 57.

Thứ tám là đẩy mạnh hợp tác và tận dụng tri thức quốc tế: Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo. Tích cực tham gia xây dựng các chuẩn mực quốc tế, trước mắt là trong khu vực ASEAN, thông qua các sáng kiến như Công ước Hà Nội. Chúng ta phải biết cách “*đứng trên vai của những người khổng lồ*”. Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội để doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, khuyến khích chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực học hỏi, tiếp thu, làm chủ, cải tiến tri thức, công nghệ của thế giới.

Thưa các đồng chí và các đại biểu,

Đất nước đang đứng trước cơ hội lớn để vươn mình, nhưng thách thức cũng vô

cùng to lớn. Chúng ta phải quyết tâm thực hiện cuộc cách mạng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, không để lỡ thời cơ thêm lần nữa. Tôi kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đoàn kết, sáng tạo, thực hiện thành công các nhiệm vụ, đưa Nghị quyết 57 nhanh chóng vào cuộc sống, xây dựng một Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không chỉ là lựa chọn, mà là con đường sống còn. Lãnh đạo các cấp cần coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm; các nhà khoa học, doanh nghiệp hãy cống hiến, sáng tạo; người dân cần đồng hành, học hỏi, nâng cao kỹ năng số.

Nghị quyết 57 đã tháo gỡ rào cản, khắc phục điểm nghẽn và tạo cơ chế đột phá để giải phóng sức sáng tạo, nguồn lực, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số quốc gia. Với nền tảng chính trị, pháp lý vững chắc và sự đồng thuận cao từ toàn Đảng, nhân dân và giới trí thức, Tôi tin rằng Nghị quyết sẽ tạo ra bước đột phá, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh, đưa đất nước tiếp tục phát triển bền vững.

Nhân dịp năm mới 2025 và Xuân Ất Ty, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo, cùng toàn thể các trí thức, nhà khoa học, người lao động và đồng chí, đồng bào mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công. Chúc đất nước ta đón một năm mới tràn đầy niềm tin, khí thế và thắng lợi mới.

Xin trân trọng cảm ơn./.

NGUỒN: BÁO ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH NAM ĐỊNH TRONG THỜI KỲ MỚI, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

TS. VŨ TRỌNG QUẾ
Giám đốc Sở KH&CN



Trong suốt lịch sử phát triển của Đất nước, Đảng ta đã luôn xác định được tầm quan trọng của việc phát triển khoa học (KH) và công nghệ (CN) là một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong phát triển đất nước giàu mạnh. Những nghị quyết, chỉ thị của Đảng ta qua các thời kỳ đã minh chứng rất rõ điều này. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KH, CN, ĐMST&CDS) đóng vai trò ngày càng

quan trọng và được kỳ vọng trở thành động lực tăng trưởng mới, đưa Việt Nam trở thành nước phát triển vào năm 2045 như Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra.

Hiện nay, tình hình thế giới được đang tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Trên thế giới, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo (ĐMST), đặc biệt là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có sự tác động mạnh mẽ, sâu rộng và đa chiều trên phạm vi toàn cầu; công nghệ số trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, làm thay đổi phương thức quản lý nhà nước, mô hình sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và đời sống văn hóa, xã hội. Đảng ta nhận định: “Chúng ta đang đứng trước yêu cầu có một cuộc cách mạng với những cải cách mạnh mẽ, toàn diện

để điều chỉnh quan hệ sản xuất, tạo động lực mới cho phát triển. Đó là cuộc cách mạng chuyển đổi số (CDS), ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm tái cấu trúc quan hệ sản xuất phù hợp với sự tiến bộ vượt bậc của lực lượng sản xuất”. Chính vì vậy việc phát triển “KH, CN, ĐMST và CDS” là yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam nói chung và Nam Định nói riêng. Quan điểm này được cụ thể hoá trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024, của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết nhấn mạnh: “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang là yếu tố quyết định phát triển của các quốc gia; là điều kiện tiên quyết, thời cơ tốt nhất để nước ta phát triển giàu mạnh, hùng

cường trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc”.

Trong thời gian vừa qua, KH, CN, ĐMST&CĐS trên địa bàn tỉnh Nam Định đã đạt được một số thành tựu quan trọng.

Sở KH&CN đã tập trung đề xuất, tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh triển khai hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng và Chính phủ về KH, CN, ĐMST&CĐS; tham mưu tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ KH và CN; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ KH&CN vào sản xuất, đời sống; lấy doanh nghiệp là trung tâm, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất chất lượng và sức cạnh tranh các sản phẩm địa phương; từng bước hình thành thị trường công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp; tăng cường áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO trong các cơ quan quản lý Nhà nước từ cấp tỉnh tới cơ sở kết hợp với tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ thông tin góp phần hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh;

Năm 2024, Chỉ số chuyển đổi số (DTI Index) Nam Định xếp thứ 10/63 tỉnh, thành phố trong bảng xếp hạng toàn quốc; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số xếp thứ 6/63 tỉnh, thành phố; Ở lĩnh vực dịch vụ công trực tuyến, chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp của tỉnh nằm trong top 10 toàn quốc; thương mại điện tử chiếm 9% tổng mức bán lẻ, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố; Nam Định cũng là tỉnh nằm trong nhóm 10 tỉnh đầu tiên hoàn thành kết nối và khai thác dữ liệu quốc gia về dân cư,

với hơn 1,3 triệu tài khoản định danh điện tử được kích hoạt... Đặc biệt, tại hội nghị trực tuyến toàn quốc ngày 6/4/2025, Bộ Nội vụ công bố kết quả đánh giá chỉ số cải cách hành chính, Nam Định xếp thứ nhất toàn quốc về Chính quyền điện tử, chính quyền số, xếp thứ nhất về dịch vụ công trực tuyến toàn trình năm 2024.

Dù đạt được nhiều thành tựu, nhưng hoạt động KH, CN, ĐMST&CĐS tỉnh Nam Định vẫn đối mặt với một số thách thức. Khoảng cách phát triển của tỉnh vẫn khá xa so với các tỉnh có điều kiện địa lý tương đồng trong toàn quốc. Chưa có nhiều công trình nghiên cứu có hàm lượng khoa học, công nghệ đưa vào sản xuất và thương mại. Số lượng sáng chế được đăng ký và áp dụng hàng năm thấp. Chưa làm chủ được nhiều công nghệ lõi, công nghệ chiến lược quan trọng. Năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế: phần lớn doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ, thiếu vốn và nhân lực để nghiên cứu và phát triển KH, CN, ĐMST&CĐS dẫn đến hàm lượng công nghệ trong sản phẩm thấp, năng suất chưa cao; Tỷ trọng kinh tế số và công nghiệp công nghệ trong GDP còn khá khiêm tốn. Do đó cần phải đẩy mạnh nâng cao năng suất thông qua ứng dụng công nghệ cao và đổi mới mô hình quản trị, tăng tốc độ chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực (Chính phủ đặt mục tiêu rất cao: đến năm 2030, kinh tế số phải chiếm tối thiểu 30% GDP). Nguồn nhân lực chất lượng cao cũng là một thách thức đối với việc phát triển KH, CN, ĐMST&CĐS.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Mặt khác, thể chế và môi trường pháp lý cho hoạt động ĐMST vẫn chưa theo kịp thực tiễn. Nhiều mô hình, sản phẩm công nghệ mới chưa được quy định rõ ràng, dẫn đến tình trạng doanh nghiệp e ngại thử nghiệm do rủi ro pháp lý. Thủ tục hành chính trong nghiên cứu khoa học còn phức tạp, cơ chế tài chính cho quỹ khoa học chưa linh hoạt, gây khó khăn cho các nhà khoa học. Nhận thức xã hội về chuyển đổi số và sáng tạo đổi mới tuy có cải thiện nhưng chưa đồng đều; không ít cơ quan, doanh nghiệp vẫn chưa coi trọng đúng mức việc đầu tư cho công nghệ. Tất cả những hạn chế này đặt ra yêu cầu toàn hệ thống chính trị phải quyết liệt cải cách trên nhiều phương diện, từ giáo dục đào tạo, chính sách thu hút nhân tài, đến hoàn thiện khung pháp lý thúc đẩy sáng tạo.

Trong thời gian vừa qua, Bộ KH&CN đã tập trung tham mưu Đảng và Chính phủ hoàn thiện thể chế, chính sách, nhằm tháo gỡ những bất cập, tạo động lực cho bước phát triển mới của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nhiều Chủ trương, chính sách đã được ban hành như: Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 193/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 19/2/2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KH, CN, ĐMST&CĐS quốc gia; Nghị định 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết 193/2025/QH15 và nhiều Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định,

Chương trình, Kế hoạch,... của các cấp Ủy Đảng, Chính quyền ban hành để triển khai thực hiện. Ngoài ra, dự án Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cũng đang được lấy ý kiến hoàn thiện, dự kiến sẽ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) và trình Quốc hội xem xét thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025).

Như vậy có thể nói nền tảng pháp lý để phát triển KH, CN, ĐMST&CĐS *đã và đang được xây dựng vững chắc, sẽ tháo gỡ được những vướng mắc, điểm nghẽn, rào cản về thể chế, tạo ra môi trường thuận lợi để khơi dậy, giải phóng, thu hút, phát huy, khai thác mọi nguồn lực đầu tư, khuyến khích các tổ chức cá nhân nghiên cứu phát triển, chuyên gia ứng dụng thành tựu KH&CN.*

Đứng trước các cơ hội và thách thức, nhất là trong bối cảnh hiện nay, Sở KH&CN đã và đang tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh xây dựng các chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển KH, CN, ĐMST&CĐS trong thời gian tới. Năm 2025 trong bối cảnh thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

(1) Tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tổ chức quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số sâu rộng đến tất cả cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, qua đó từng bước tạo sự

đồng thuận, vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự hưởng ứng tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân vào tiến trình thực hiện chuyển đổi số của tỉnh.

(2) Tập trung thực hiện công tác xác định danh mục nhiệm vụ năm 2026 bám sát định hướng phát triển KT-XH theo hướng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN vào sản xuất và đời sống nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, bảo hộ sở hữu trí tuệ và sức cạnh tranh cho các sản phẩm và dịch vụ của tỉnh; Ưu tiên các nghiên cứu, ứng dụng có tính cấp thiết, thiết thực với phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; Các nghiên cứu phát triển các nhiệm vụ đổi mới công nghệ; các nghiên cứu, phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm thế mạnh của địa phương, khai thác có hiệu quả tiềm năng và thế mạnh của từng huyện/thành phố trong đó chú trọng: công nghệ cao, kinh tế xanh, công nghệ chế biến, kinh tế biển, chuyển đổi số, xây dựng nông thôn kiểu mẫu và đô thị thông minh.

(3) Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tiến trình thực hiện chuyển đổi số tỉnh trên cả 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Thực hiện chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; Tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của sở, ngành, địa phương. Tiếp tục duy trì và phấn đấu đạt tỷ lệ: 100% hồ sơ TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến, trong đó tỷ lệ hồ sơ thực hiện trực tuyến toàn trình đạt khoảng 80%.

(4) Tiếp tục hoàn thành việc chuẩn hóa các nhóm dữ liệu đảm bảo kết nối, chia sẻ, ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Hoàn thành việc xây dựng Kho dữ liệu điện tử dùng chung tỉnh Nam Định phục vụ việc số hóa dữ liệu, tạo lập các cơ sở dữ liệu và khai phá tiềm năng của dữ liệu số, sử dụng hiệu quả dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phát triển đô thị thông minh;

(5) Hoàn thành việc xây dựng Cổng dữ liệu mở tỉnh Nam Định phục vụ việc Cung cấp dữ liệu mở thống nhất, tin cậy, bảo mật và an toàn cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân để khai thác sử dụng nhằm tạo giá trị mới, tăng năng suất lao động, đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Tổ chức triển khai quyết liệt việc thực hiện Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh về ban hành Đề án Phát triển hệ thống dữ liệu số phục vụ Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2030, theo đó hết năm 2025 mỗi đơn vị thực hiện số hóa, tạo lập ít nhất 01 bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành kết nối với Kho dữ liệu điện tử dùng chung tỉnh Nam Định và Cổng dữ liệu mở tỉnh Nam Định.

(6) Hoàn thành việc nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Nam Định, nhằm đảm

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

bảo hạ tầng máy chủ phục vụ việc cài đặt, vận hành các phần mềm, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành. Đồng thời chuẩn bị sẵn hạ tầng để sẵn sàng ứng dụng các công nghệ tiên tiến như điện toán đám mây Chính phủ, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), blockchain, và Internet vạn vật (IoT), nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động,... để nâng cao hiệu quả quản lý và cung cấp dịch vụ.

(7) Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nam Định đến năm 2030. Phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, các sự kiện khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc tế và các phiên kết nối cung cầu công nghệ giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước tại Nam Định nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư tại tỉnh.

(8) Tìm hiểu nhu cầu đổi mới thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kết nối với bên cung công nghệ, hỗ trợ xây dựng lộ trình chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất.

(9) Hỗ trợ tư vấn về xác lập, bảo vệ, quản lý và phát triển giá trị quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật; hỗ trợ việc áp dụng và chuyển giao sáng chế nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất;

(10) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 31/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia đến 2030 và những năm tiếp theo. Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ tổ chức/cá nhân áp dụng các tiêu chuẩn

tiên tiến để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hoá, đảm bảo đo lường, truy xuất nguồn gốc và tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

Trước bối cảnh mới, nước ta đang có chuyển động mạnh mẽ, vận hành với tinh thần mới, vận tốc mới “vừa chạy, vừa xếp hàng”, tạo ra động lực mới, hiệu năng mới cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đặc biệt, cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được thực hiện mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh, với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt nhằm xây dựng hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là nền tảng quan trọng để quản trị quốc gia. Để thực sự vươn mình, phát triển nhanh chóng, bền vững hơn nữa, chúng ta cần tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng tạo động lực, nền tảng mới cho phát triển - cuộc cách mạng về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Cùng với đó, đổi mới tư duy, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, nâng cao vai trò khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong phát triển bền vững đất nước./.



**BIG
DATA**
ADVANCED ANALYTICS
VISUALIZATIONS

DỮ LIỆU SỐ

NỀN TẢNG ĐỂ XÂY DỰNG SỰ ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

PHÒNG CHUYÊN ĐỔI SỐ

Chúng ta đang sống trong một kỷ nguyên mà thông tin và dữ liệu trở thành trung tâm của mọi hoạt động. Một thế kỷ trước, cuộc cách mạng công nghiệp đã làm thay đổi hoàn toàn cách chúng ta sản xuất và tận hưởng cuộc sống. Và giờ đây, chúng ta đang chứng kiến một cuộc cách mạng khác - Cuộc cách mạng của dữ liệu số. Dữ liệu số là nền móng của thế kỷ 21, nó đang và sẽ không ngừng hình thành cũng như thay đổi cách chúng ta nhìn nhận và tương tác với thế giới xung quanh. Nó là nền tảng để kiến tạo sự đổi mới, phát triển bền vững, thúc đẩy sự kết nối và hiểu biết lẫn nhau trên toàn cầu.

Ngày 09/4/2020 Chính phủ đã ban

hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước. Đây là một mốc quan trọng trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số. Xác định được vai trò của dữ liệu đối với phát triển Chính phủ số, Nghị định đã đặt vấn đề Chính phủ cũng như các Bộ, ngành, địa phương phải có chiến lược về dữ liệu để định hình phương hướng và tầm nhìn khi triển khai xây dựng dữ liệu với sự dẫn dắt của Chiến lược dữ liệu quốc gia. Lần đầu tiên, một văn bản pháp lý đưa nội dung “Dữ liệu mở của cơ quan Nhà nước” đánh dấu một mốc quan trọng để thực thi chủ trương này, đồng thời cũng

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

thể hiện sự tích cực của Việt Nam khi sẵn sàng cung cấp dữ liệu mở cho cộng đồng, người dân, doanh nghiệp. Quy định pháp lý về dữ liệu mở cũng là một nội dung khá mới không chỉ đối với Việt Nam mà còn đối với nhiều nước trên thế giới khi công bố dữ liệu mở của các nước chủ yếu được triển khai dưới dạng sáng kiến.

Tại lễ thành lập Hiệp hội Dữ liệu Quốc gia ngày 22/3/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã có một phát biểu mang tầm nhìn chiến lược, trong đó khẳng định: dữ liệu là tài nguyên chiến lược, là “dòng máu” của nền kinh tế số và đóng vai trò trung tâm trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Việt Nam hiện đang sở hữu một “cửa sổ cơ hội” đầy hứa hẹn với dân số hơn 100 triệu người, phần lớn là người trẻ, yêu công nghệ; với hạ tầng số đang được đầu tư mạnh mẽ; với nền chính trị ổn định và sự cam kết cao từ Đảng, Nhà nước - đặc biệt là chỉ đạo rõ ràng, mang tầm chiến lược từ Tổng Bí thư Tô Lâm và sự vào cuộc quyết liệt từ Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính - chúng ta đang có đủ điều kiện để vươn lên. Phát triển dữ liệu không chỉ là xu thế, mà còn là đòn bẩy chiến lược để Việt Nam bứt phá mạnh mẽ trong tương lai gần.

Trong tiến trình chuyển đổi số, Nam Định đang triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, tạo nền tảng cho các sở, ban, ngành kết nối, chia sẻ thông tin trên một hệ thống tập trung. Một số cơ quan, địa phương đã chủ động phát triển, tích hợp dữ liệu để phục vụ xây dựng chính quyền số. Đặc biệt, việc

khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong Đề án 06 đã tạo nên một kho dữ liệu khổng lồ, mở ra cơ hội tối ưu hóa quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công hiệu quả hơn. Triển khai Đề án 06, Nam Định là một trong 10 tỉnh, thành phố đầu tiên hoàn thành việc kết nối và khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tuy nhiên, theo đánh giá của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh, quá trình chuyển đổi số tại các cơ quan Nhà nước vẫn chưa thực sự đồng bộ, chưa có sự chuẩn hóa dữ liệu và kết nối toàn diện. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác dữ liệu và làm chậm tiến trình chuyển đổi số của tỉnh.

Trước những thách thức đó, tỉnh đã nhanh chóng triển khai Đề án “Phát triển hệ thống dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2030” (theo Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 17/12/2024) với các mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm: Hoàn thiện kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; số hóa dữ liệu, tạo lập các cơ sở dữ liệu và khai phá tiềm năng của dữ liệu số phục vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phát triển đô thị thông minh. Cung cấp dữ liệu mở thống nhất, tin cậy, bảo mật và an toàn cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng. Chuẩn hóa các nhóm dữ liệu đảm bảo kết nối, chia sẻ, ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thúc đẩy trao đổi, chia sẻ, sử dụng, tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước, hướng đến

quản trị và điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu.

Trong đó, mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025: 100% các nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số quan trọng dùng chung được quản lý, vận hành tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Nam Định và được triển khai đến 100% cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh; 100% nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số quan trọng dùng chung; 50% nền tảng, hệ thống thông tin chuyên ngành được kết nối đến kho dữ liệu điện tử dùng chung, Cổng dữ liệu mở, Hệ thống thông tin, chỉ đạo, điều hành tập trung của tỉnh thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của tỉnh; 100% danh mục CSDL dùng chung, danh mục dữ liệu mở của các cơ quan Nhà nước đã được UBND tỉnh công bố được cập nhật vào kho dữ liệu điện tử dùng chung; 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ DLS trên các hệ thống thông tin báo cáo; 100% CSDL quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử; 20% các nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số quan trọng dùng chung được thí điểm triển khai ứng dụng công nghệ tiên tiến; 100% hệ thống thông tin, nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng và được phê duyệt hồ sơ cấp độ về an toàn thông tin.

Để đạt được những mục tiêu trên, tỉnh

triển khai 5 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: Phát triển hạ tầng dữ liệu; phát triển dữ liệu; phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu. Trong năm 2025, các sở, ban, ngành xây dựng ít nhất 1 bộ cơ sở dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Trong đó Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật, sửa đổi, bổ sung danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và Danh mục dữ liệu mở của tỉnh; ban hành Bộ chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh trên môi trường điện tử; xây dựng kho dữ liệu điện tử dùng chung, Cổng dữ liệu mở, Hệ thống thông tin, chỉ đạo, điều hành tập trung; triển khai thí điểm việc ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, blockchain, và internet vạn vật... trên các nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số quan trọng dùng chung; kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung và chuyên ngành với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung tỉnh Nam Định, các hệ thống thông tin, phần mềm của Trung ương, địa phương khác.

Với sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân, Nam Định đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu trở thành tỉnh đi đầu trong chuyển đổi số. Việc triển khai chiến lược phát triển dữ liệu số không chỉ giúp hiện đại hóa hoạt động hành chính mà còn mở ra cơ hội lớn trong thu hút đầu tư, thúc đẩy sáng tạo và phát triển bền vững, tạo nền móng vững chắc để bứt phá phát triển trong thời đại số./.

PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TỈNH NAM ĐỊNH TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC

✎ TS. VŨ QUỐC ĐẠT
TP. Quản lý Khoa học

Mở đầu

Theo cách hiểu chung nhất hiện nay: *Đội ngũ trí thức là lực lượng lao động trí óc, có trình độ học vấn cao, chuyên môn sâu về một lĩnh vực, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo; giàu lòng yêu nước, có đạo đức và lý tưởng cách mạng, gắn bó với Đảng, Nhà nước và dân tộc. Là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội, là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hoá, hiện đại hoá (CNH, HĐH), hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Là nhân tố quan trọng trong nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, đóng góp to lớn cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

Thực trạng phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Nam Định trong những năm qua

Công tác xây dựng đội ngũ trí thức của tỉnh trong những năm qua đã đạt được những kết quả quan trọng, nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể về vị trí, vai trò, tầm quan

trọng của đội ngũ trí thức được nâng lên. Công tác trọng dụng, tôn vinh và đãi ngộ trí thức được các cấp, các ban, ngành, đoàn thể quan tâm thực hiện thông qua việc thu hút cán bộ có trình độ cao, sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc, giỏi về công tác tại địa phương; xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan đảng, đoàn thể, các đơn vị hành chính, sự nghiệp. Cùng với đó, công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc được các địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm, đầu tư.

Với sự quan tâm tích cực của cả hệ thống chính trị, trong những năm qua đội ngũ trí thức của tỉnh đã tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đến nay, trong đội ngũ 27.535 cán bộ, công chức, viên chức từ cấp huyện trở lên; cán bộ, công chức hành chính và công chức là thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập 3.049 người, có 15 tiến sĩ, 635 thạc sĩ, 2.284 trình độ đại học, cao đẳng, 115 người trình độ trung cấp, sơ cấp; về trình độ lý luận chính trị có 680 người trình độ cử nhân, cao cấp, 1.649 người đã học trung cấp, sơ cấp. Trong số 24.486 viên chức, có 11 tiến sĩ, 868 thạc sĩ, 19.715 đại



Tọa đàm bản lĩnh lãnh đạo trong kỹ nguyên AI

học, cao đẳng, 3.892 trung cấp, sơ cấp; 175 cử nhân, cao cấp, 1.763 trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị. Đội ngũ trí thức ở các cơ quan trong tỉnh đã bám sát thực tiễn, nghiên cứu đề xuất các giải pháp hữu hiệu tham mưu cho Tỉnh uỷ, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, chính quyền địa phương,... trong hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế, cải thiện đời sống dân sinh, đóng góp vào quá trình CNH, HĐH, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Một số vấn đề phát triển đội ngũ trí thức tỉnh Nam Định trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức

Đội mới mạnh mẽ tư duy, nâng cao,

thống nhất nhận thức trong các cấp uỷ, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH và hội nhập quốc tế của tỉnh. Đội mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tăng cường đồng thuận của đội ngũ trí thức đối với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh. Chú trọng đề cao vinh dự, đạo đức, tinh thần công hiến, trách nhiệm của trí thức đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể nhằm thu hút, trọng dụng, đãi ngộ thoả đáng, tôn vinh đội ngũ trí thức phù hợp với yêu cầu và thực tiễn của ngành, địa phương. Xác định lĩnh vực, địa bàn trọng điểm để phát

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

huy tốt nhất năng lực, sự cống hiến, tâm huyết của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành có uy tín. Động viên trí thức phát huy quyền làm chủ, tham gia đóng góp cho quá trình hoạch định chính sách, xây dựng tầm nhìn, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, luật pháp, chính sách trong phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương. Kịp thời lắng nghe, nắm bắt, giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng; thường xuyên tổ chức tham vấn, đối thoại bảo đảm khách quan, tôn trọng ý kiến của đội ngũ trí thức.

Hai là, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức

Tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài trong các cơ sở giáo dục; xác định lĩnh vực, hướng nghiên cứu trọng điểm, ưu tiên gắn với yêu cầu đầy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Căn cứ Chương trình hợp tác giữa tỉnh Nam Định và Đại học Quốc gia Hà Nội, thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Nam Định và tập đoàn FPT; xây dựng và tổ chức thực hiện một cách đồng bộ chương trình, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức của tỉnh. Xây dựng cơ chế, chính sách sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, trọng dụng nhân tài.

Ba là, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đột phá đối với đội ngũ trí thức

Nhanh chóng thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ trí

thức đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới. Tiến hành rà soát, đánh giá khách quan, toàn diện về đội ngũ trí thức và việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy chế, quy định đã được Trung ương và tỉnh ban hành. Từ đó, làm căn cứ cho việc điều chỉnh, bổ sung, ban hành những chính sách phù hợp hơn nhằm tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng, củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh. Có cơ chế phát huy dân chủ, tôn trọng tự do sáng tạo, đề cao đạo đức, trách nhiệm của trí thức trong hoạt động khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo; trong văn hoá, văn học, nghệ thuật. Tạo điều kiện và khuyến khích đội ngũ trí thức tham gia đóng góp ý kiến, tư vấn, phản biện, giám định xã hội đối với việc hoạch định chính sách, xây dựng và triển khai các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công trình, dự án quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức, làm tốt công tác dự báo, yêu cầu, kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong từng ngành, lĩnh vực, bảo đảm số lượng, chất lượng, cân đối giữa các ngành, lĩnh vực; xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức kế cận.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với hoạt động của đội ngũ trí thức; đổi mới công tác quản lý khoa học, công nghệ; chú trọng hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tiếp thu và truyền bá tri thức tiên tiến. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật; hỗ trợ, tạo điều kiện

cho phát triển đội ngũ trí thức; xử lý nghiêm hành vi vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng đội ngũ trí thức.

Bốn là, tăng cường nguồn lực xây dựng đội ngũ trí thức chủ động, tích cực tham gia các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước và huy động nguồn lực xã hội đầu tư phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ, giáo dục và đào tạo; tạo môi trường thuận lợi cho trí thức làm việc, nghiên cứu, sáng tạo, cống hiến. Khuyến khích khu vực tư nhân thành lập các quỹ đầu tư khoa học và công nghệ, thu hút trí thức tham gia hoạt động nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tỉnh thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức có năng lực tham gia nghiên cứu, thực hiện đề tài, đề án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ cấp thiết địa phương sử dụng ngân sách nhà nước.

Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ; tạo điều kiện cho các nhà khoa học, nhất là trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ mũi nhọn được tham gia các chương trình nghiên cứu khoa học trọng điểm, phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới. Xây dựng, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh hợp tác giữa doanh nghiệp và đội ngũ trí thức, giữa các tập đoàn kinh tế với

các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, hội trí thức thông qua mô hình trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo,...

Năm là, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động các hội trí thức

Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trí thức, nhất là các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành, nhân tài, trí thức trẻ nhằm khơi dậy lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tin tưởng và ủng hộ đường lối, chủ trương của Đảng; nhận thức sâu sắc về sứ mệnh của trí thức đối với đất nước; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, chủ động tham gia nghiên cứu nâng cao năng lực, trình độ. Đồng thời, phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của đội ngũ trí thức góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh theo hướng sát thực tiễn, động viên, phát huy tối đa vai trò, tiềm năng to lớn của đội ngũ trí thức. Chú trọng nâng cao vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, đội ngũ trí thức; thu hút, tập hợp, đoàn kết trí thức, phát triển tổ chức, phát triển hội viên; làm cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị với đội ngũ trí thức. Tạo điều kiện cho các hội trí thức, đội ngũ trí thức đóng góp ý kiến, tham gia hoạt động tư vấn, giám sát, phản biện, giám định xã hội, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động các hội đồng tư vấn của Mặt trận Tổ quốc./.

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠO SINH (GENERATIVE AI) PHỤC VỤ CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN CỦA CÁN BỘ CÔNG CHỨC NHÀ NƯỚC

✎ TS. TRẦN XUÂN HƯƠNG

TP. Công nghệ và Buu chính Viễn thông

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang mở ra những cơ hội và thách thức chưa từng có cho mọi lĩnh vực của xã hội. Trong số các công nghệ đột phá, trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) nổi lên như một công cụ đầy tiềm năng, có khả năng làm thay đổi căn bản cách chúng ta làm việc, học tập và sáng tạo. Đối với khu vực công - nơi vẫn thường được nhìn nhận là chậm thích ứng với các đổi mới công nghệ - việc nắm bắt và ứng dụng hiệu quả AI tạo sinh không chỉ là xu hướng tất yếu mà

còn là yêu cầu cấp thiết để thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, nâng cao hiệu quả quản trị công và chất lượng dịch vụ công phục vụ người dân.

Trí tuệ nhân tạo tạo sinh và vai trò đối với khu vực công

Khái niệm AI tạo sinh

Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative AI) là nhánh của trí tuệ nhân tạo có khả năng tạo ra nội dung mới dựa trên dữ liệu đã được học. Điểm đột phá của công nghệ này là khả năng hiểu ngữ cảnh, phản hồi linh hoạt và “sáng tạo” nội dung gần

với năng lực của con người như văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, mã lập trình...

Tại sao AI tạo sinh quan trọng với khu vực công?

Thứ nhất, giải quyết bài toán hiệu quả và năng suất: Khu vực công thường phải đối mặt với khối lượng công việc hành chính lớn, quy trình thủ tục phức tạp. AI tạo sinh có thể tự động hóa nhiều tác vụ lặp đi lặp lại, giúp tiết kiệm thời gian đáng kể cho cán bộ công chức (CBCC).

Thứ hai, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia: AI tạo sinh giúp số hóa dữ liệu, tự động hóa quy trình, cải thiện trải nghiệm người dùng và tạo ra các dịch vụ công thông minh hơn, tiện lợi hơn cho người dân.

Thứ ba, nâng cao chất lượng dịch vụ công và sự hài lòng của người dân: AI tạo sinh có thể giúp cơ quan nhà nước cải thiện đáng kể chất lượng tương tác với



người dân thông qua việc trả lời thắc mắc tự động 24/7, hướng dẫn thủ tục hành chính chi tiết, đến việc xử lý hồ sơ nhanh chóng...

Thứ tư, tối ưu hóa nguồn lực trong bối cảnh tinh giảm biên chế: Một hệ thống AI có thể đảm nhận công việc tương đương với nhiều nhân sự, giúp tái phân bổ nguồn lực con người vào các nhiệm vụ có giá trị cao hơn.

Thứ năm, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu: AI tạo sinh có khả năng phân tích khối lượng dữ liệu lớn, rút ra những thông tin và xu hướng quan trọng, từ đó hỗ trợ cán bộ lãnh đạo ra quyết định chính xác hơn, kịp thời hơn dựa trên bằng chứng thực tế.

Những ứng dụng thực tiễn của AI tạo sinh trong công việc của CBCC

Một là, với công tác văn thư - lưu trữ và soạn thảo văn bản:

AI tạo sinh có thể hỗ trợ soạn thảo nhanh chóng các loại văn bản hành chính theo đúng thể thức và ngôn ngữ hành chính chuẩn mực, giúp CBCC tiết kiệm thời gian đáng kể, chỉ cần rà soát và điều chỉnh nội dung quan trọng.

AI tạo sinh có khả năng tóm tắt văn bản dài, phức tạp thành những điểm chính, giúp cán bộ nắm bắt thông tin quan trọng một cách nhanh chóng. Điều này đặc biệt hữu ích khi cần xử lý khối lượng tài liệu lớn như các văn bản pháp luật dài, báo cáo nghiên cứu chuyên sâu, hay tổng hợp ý kiến từ nhiều nguồn.

Kết hợp với công nghệ OCR (Optical Character Recognition), AI tạo sinh có thể chuyển đổi tài liệu giấy thành văn bản số; tự động phân loại và lập danh mục tài liệu... góp phần đẩy nhanh quá trình số hóa tài

liệu lưu trữ của các cơ quan nhà nước.

Hai là, với công tác chuyên môn và nghiệp vụ:

Trong phân tích dữ liệu, thống kê và báo cáo, AI tạo sinh có thể phân tích dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau; tạo ra các biểu đồ, đồ thị minh họa trực quan; viết báo cáo phân tích với nhận định rõ ràng về xu hướng, mối quan hệ; tự động cập nhật báo cáo định kỳ khi có dữ liệu mới...

Trong dịch thuật và xử lý đa ngôn ngữ, các công cụ AI như ChatGPT, DeepL hay Google Translate có thể hỗ trợ dịch thuật chính xác văn bản chuyên ngành từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại...

Ba là, với hoạt động giao tiếp và cung cấp dịch vụ công:

AI tạo sinh có thể hỗ trợ đắc lực trong công tác truyền thông chính sách như viết bài giới thiệu, giải thích chính sách bằng ngôn ngữ dễ hiểu; tạo nội dung truyền thông trên đa nền tảng (web, mạng xã hội); thiết kế infographic, poster minh họa trực quan về quy trình, thủ tục.

AI tạo sinh có thể được tích hợp vào cổng thông tin điện tử, ứng dụng di động của cơ quan nhà nước để trả lời tự động các câu hỏi thường gặp; hướng dẫn chi tiết các thủ tục hành chính; tiếp nhận và phân loại các phản ánh, kiến nghị; thu thập ý kiến đánh giá về chất lượng dịch vụ công.

AI có thể giúp cá nhân hóa tương tác với người dân thông qua gửi thông báo nhắc nhở về thời hạn giấy tờ, thủ tục; cập nhật tình trạng hồ sơ tự động; tư vấn thủ tục phù hợp dựa trên hoàn cảnh cụ thể của người dân; hỗ trợ điền mẫu đơn từ trực tuyến với thông tin sẵn có.

Những kỹ năng cần thiết của cán bộ,

công chức để sử dụng AI một cách hiệu quả trong công việc

Thứ nhất, có kiến thức nền tảng về AI tạo sinh:

CBCC cần có hiểu biết về nguyên lý hoạt động của AI tạo sinh, bao gồm cơ chế học máy và học sâu; cách AI “hiểu” và xử lý ngôn ngữ tự nhiên; khả năng và giới hạn của các mô hình AI hiện tại. Việc nắm rõ những nguyên lý cơ bản sẽ giúp người dùng tránh kỳ vọng quá mức hoặc sử dụng AI không đúng mục đích, đồng thời tận dụng tối đa tiềm năng của công cụ.

Cần phân biệt các loại mô hình AI. Không phải mọi mô hình AI đều giống nhau. CBCC cần hiểu sự khác biệt giữa các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs); các mô hình tạo hình ảnh; các mô hình xử lý âm thanh, video... Mỗi loại mô hình có thế mạnh và ứng dụng riêng, việc lựa chọn đúng công cụ cho đúng tác vụ sẽ mang lại hiệu quả tối ưu.

Thứ hai, làm chủ các công cụ AI phổ biến:

Với nghiệp vụ xử lý văn bản, CBCC nên thành thạo các công cụ AI phổ biến như ChatGP; Google Gemini; Copilot; Claude AI... Việc thành thạo nhiều công cụ giúp lựa chọn phù hợp cho từng nhu cầu cụ thể.

Với nghiệp vụ trong công tác truyền thông, thiết kế, minh họa có các công cụ như DALL-E; Midjourney; Canva AI... Những công cụ này giúp tạo ra các tài liệu trực quan, infographic, poster truyền thông mà không cần kỹ năng thiết kế chuyên sâu.

Với nghiệp vụ xử lý dữ liệu để phân tích, báo cáo, thống kê, có các cụ như Microsoft Power BI với AI Analytics; Google Data Studio với Insights; ChatGPT Code Interpreter....

Thứ ba, kỹ năng để viết Prompt một cách hiệu quả:

Prompt là “chìa khóa” để khai thác tiềm năng của AI tạo sinh. Một prompt hiệu quả cần đảm bảo các yếu tố như: (i) Rõ ràng và cụ thể (Nêu chính xác yêu cầu, tránh mơ hồ); (ii) Cung cấp ngữ cảnh (Mô tả bối cảnh, mục đích sử dụng); (iii) Cấu trúc hợp lý (Trình bày yêu cầu theo thứ tự logic); (iv) Hướng dẫn về định dạng (Chỉ rõ cách trình bày kết quả mong muốn).

Thứ tư: kỹ năng để đánh giá, kiểm chứng và biên tập nội dung AI tạo ra:

AI tạo sinh đôi khi có thể tạo ra thông tin không chính xác hoặc không tồn tại, gọi là “ảo giác AI”. Do đó, cần đọc kỹ và đánh giá tính hợp lý của nội dung; Kiểm tra các dữ liệu, con số, trích dẫn được đưa ra; Đối chiếu với nguồn thông tin chính thống; Yêu cầu AI cung cấp nguồn tham khảo khi cần thiết...

Thứ năm, kỹ năng bảo mật và an toàn thông tin khi sử dụng AI:

Khi sử dụng các nền tảng AI công cộng, cán bộ công chức cần nhận thức rõ các rủi ro bảo mật như: bị chiếm đoạt, mất cắp dữ liệu; lộ lọt thông tin...

Để đảm bảo an toàn khi sử dụng AI, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Tài liệu hướng dẫn một số nguyên tắc chung đối với công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (chatbot AI) phục vụ công việc. Do đó, một số nguyên tắc cơ bản cần đặc biệt tuân thủ như: (i) Tự quản lý và chịu trách nhiệm về việc bảo vệ thông tin cá nhân đã khai báo trên các nền tảng, hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị;

(Xem tiếp trang 26)

PHÁT HUY VAI TRÒ XUNG KÍCH CỦA THANH NIÊN NAM ĐỊNH TRONG CÔNG CUỘC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

✎ CN. NGÔ THỊ THÙY TRANG

Phó BT Tỉnh đoàn Nam Định

Trong thời gian qua, Đoàn Thanh niên tỉnh đã tích cực triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”, qua đó phát huy vai trò xung kích, tình nguyện của thanh niên tham gia có hiệu quả vào quá trình chuyển đổi số Quốc gia.

Nỗ lực đẩy mạnh chuyển đổi số từ chính hoạt động của Đoàn

Xác định chuyển đổi số đang trở thành xu thế tất yếu, khách quan, tạo động lực cho

sự phát triển, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã có nhiều biện pháp nhằm phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, khả năng sáng tạo của thanh niên trong tham gia thực hiện các công trình, phần việc chuyển đổi số, từ đó áp dụng vào các hoạt động của Đoàn. Các cấp bộ Đoàn đã thành lập và duy trì 255 trang fanpage facebook của Đoàn, Hội. Từ các fanpage, Đoàn viên thanh niên (ĐVTN) cập nhật kịp thời thông tin về các phong trào, hoạt động Đoàn, những mô hình hay, tấm gương điển hình tiên tiến; những thông tin thời sự trong nước, địa phương; các hoạt động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng... Đồng thời qua đây, các cơ sở đoàn cũng tích cực kết nối, tương tác với ĐVTN, từ đó nắm bắt kịp thời các thông tin, dư luận xã hội trong ĐVTN và phản hồi nhanh chóng.

Nhằm thay thế phương thức quản lý các hoạt động công tác Đoàn truyền thống, từ cuối tháng 12/2022, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã ra mắt Phần mềm Quản lý nghiệp vụ đoàn viên, phần mềm số hóa với 12 nghiệp vụ cơ bản. Ngay sau khi phần mềm được ra mắt, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã chỉ đạo các cấp bộ Đoàn



Đoàn viên thanh niên Nam Định hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến

đẩy mạnh triển khai các nghiệp vụ như: kết nạp đoàn viên mới, chuyển đoàn viên đến/ đi, đăng ký chương trình rèn luyện đoàn viên, ban hành 100% văn bản chỉ đạo (*trừ văn bản mật, tối mật, tuyệt mật*) của các cấp bộ Đoàn; sử dụng hình thức họp trực tuyến, cuộc họp không giấy tờ. Nhiều hội nghị trực tuyến học tập, quán triệt đã được Ban Thường Tỉnh đoàn triển khai cung cấp nhanh chóng các thông tin, tiết kiệm nhiều thời gian, công sức, kinh phí, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Bên cạnh đó, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Đoàn Thanh niên tỉnh Nam Định vinh dự là một trong bốn đơn vị của cả nước đi đầu tích cực trong công tác triển khai thực hiện mô hình thí điểm số, thẻ đoàn viên điện tử tích hợp Ứng dụng Thanh niên Việt Nam và Phần mềm Quản lý đoàn viên. Đến nay toàn tỉnh đạt tỷ lệ 100% số, thẻ đoàn viên điện tử góp phần nâng cao tinh thần đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển đổi số hiệu quả trong thực hiện công tác chuyên môn của tổ chức Đoàn.

Xung kích hỗ trợ người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử và sử dụng dịch vụ công trực tuyến

Thực hiện Kế hoạch phối hợp số 1246/KHPH-CAT-ĐTN-HPN ngày 28/3/2023 giữa Công an tỉnh, Tỉnh đoàn và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về việc triển khai vận động, tuyên truyền, hướng dẫn cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Nam Định năm 2023. Ban Thường vụ Tỉnh đoàn yêu cầu Ban Thường vụ

các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, ĐVTN và Nhân dân về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và tiện ích của ứng dụng VneID, tài khoản định danh điện tử; chỉ đạo thành lập các nhóm zalo để triển khai nhiệm vụ, thường xuyên cập nhật tình hình, đôn đốc các đơn vị; thành lập các điểm cài đặt tại nhà văn hoá thôn, xã, nhiều ĐVTN trực tiếp vào các khu chợ, thành lập nhóm lưu động đến tại nhà để tuyên truyền, hỗ trợ người dân. Kết quả trong gần 3 tháng triển khai nhiệm vụ, các cấp bộ Đoàn đã đăng tải 3.530 tin, bài về các hoạt động, có sức lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng; huy động trên 10.000 lượt ĐVTN tham gia hỗ trợ người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Với sự vào cuộc tích cực của lực lượng cán bộ, ĐVTN cùng với lực lượng Công an, phụ nữ, tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử của Nam Định luôn là một trong những tỉnh dẫn đầu toàn quốc về tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử.

Phát huy những kết quả đã đạt được, ngày 5/6/2024, Đoàn Thanh niên tỉnh tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh và Hội LHPN tỉnh ký kết kế hoạch phối hợp triển khai hướng dẫn công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh. Các tổ chức chuyển đổi số cộng đồng gồm Công an, Thanh niên, Phụ nữ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền vào thứ 2 và thứ 5 hàng tuần, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại các điểm tiếp công dân, nơi tập trung đông người như bệnh viện, bưu điện, văn phòng công chứng, chợ, trung tâm phục vụ hành chính công... đẩy mạnh thanh toán trực tuyến và ứng dụng chữ ký số trong

giao dịch điện tử. Kết quả đến hết ngày 10/7/2024, 100% hộ gia đình có người sử dụng thành thạo dịch vụ công trực tuyến; 100% công dân đủ điều kiện đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID... Đến nay, Đoàn Thanh niên tiếp tục duy trì hoạt động hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận một cửa của các huyện, thành phố và tại các điểm tiếp công dân vào thứ năm hằng tuần. Qua đây tạo hiệu ứng tuyên truyền, phổ biến thông tin rộng rãi trong nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng và tiện ích khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phát triển phong trào “Bình dân học vụ số”

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Ban Thư ký Ủy ban Hội LHTN Việt Nam tỉnh đã cụ thể hoá, triển khai phong trào “*Bình dân học vụ số*” tới 100% các huyện, thành đoàn và đoàn trực thuộc. Phong trào giúp người dân tiếp cận và tận dụng công nghệ trong cuộc sống, nâng cao năng suất lao động, tạo cơ hội việc làm mới và hình thành cộng đồng thích ứng với chuyển đổi số. Ngoài ra, phong trào còn chú trọng đến việc hỗ trợ thanh niên khuyết tật tiếp cận công nghệ, giúp họ sử dụng các công cụ AI như ChatGPT, Copilot, nhằm khai thác tri thức mới và nâng cao kỹ năng số. Qua hơn 1 tháng triển khai, phong trào đang được triển khai mạnh mẽ. Toàn tỉnh đã thành lập 56 đội hình “*Bình dân học vụ số*” với 380 thành viên tham gia, tổ chức

65 hoạt động phổ biến kiến thức số cho 46.780 người dân. Có thể nói sự sáng tạo, tinh thần xung kích của ĐVTN không chỉ góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, còn tạo ra những giá trị thiết thực, mang lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai thực hiện chuyển đổi số của các cấp bộ Đoàn còn một số hạn chế: việc triển khai chuyển đổi số trong công tác và hoạt động Đoàn ở một số cơ sở Đoàn chưa sát hợp với đặc thù và điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị nên kết quả đạt được chưa cao; Một số đơn vị chưa quan tâm đến việc ứng dụng các thành tựu của chuyển đổi số như các phần mềm quản lý nên kết quả đạt được còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của đơn vị.

Để phát huy vai trò tiên phong của thanh niên trong tham gia chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong thực tiễn cuộc sống, trong thời gian tới Đoàn thanh niên tỉnh Nam Định sẽ tập trung một số giải pháp sau:

Thứ nhất: Lựa chọn phương thức truyền thông đúng hướng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tâm thế và thu hút thanh niên tham gia tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Tạo môi trường để thanh niên thảo luận, tham gia ý kiến thông qua tổ chức các diễn đàn trên nền tảng ứng dụng “*Thanh niên Việt Nam*” và các trang mạng xã hội; mời gọi thanh niên trực tiếp tham gia xây dựng các sản phẩm chuyển đổi số phù hợp với nhu cầu của chính mỗi thanh niên; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và truyền tải các thông điệp tuyên truyền của Đoàn đến đông đảo đoàn viên thanh thiếu niên...

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Thứ hai: Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào “*Bình dân học vụ số*”; ra quân tuyên truyền, thành lập và kiện toàn các tổ chuyển đổi số cộng đồng, trong đó ĐVTN là lực lượng nòng cốt, duy trì, tổ chức các đội hình thanh niên tình nguyện tập huấn chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho người dân. Từng bước giúp người dân có thể dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng tốc độ xử lý công việc, đẩy mạnh sử dụng và lưu trữ văn bản số, giảm chi phí hoạt động, từng bước xây dựng môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian, nhất là việc áp dụng cải cách hành chính...

Thứ tư: Trong công tác tổ chức của Đoàn, tiếp tục triển khai sử dụng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu đoàn viên trên Phần mềm Quản lý nghiệp vụ đoàn viên tích hợp Ứng dụng Thanh niên Việt Nam trong ĐVTN. Thường xuyên cập nhật, nâng cao trình độ công nghệ, chất lượng thông tin cho đội ngũ cán bộ Đoàn thông qua tổ chức các buổi tập huấn nhằm nâng cao năng lực đặc biệt là năng lực tổng

hợp, phân tích, dự báo và kỹ năng xử lý khủng hoảng thông tin. Qua đó, nâng cao khả năng tư duy nhạy bén, tính sáng tạo cho ĐVTN, tạo tiền đề trong hoàn thành các mục tiêu chuyển đổi số của đơn vị.

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là cơ hội bứt phá đòi hỏi sự vào cuộc mạnh mẽ của thanh niên. Với truyền thống của mảnh đất học đất văn, tuổi trẻ Nam Định hôm nay sẽ nỗ lực, quyết tâm tạo ra những giá trị mới, những đóng góp cụ thể, tiên phong trong chuyển đổi số góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về “*Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*”./.

ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG...

(Tiếp theo trang 22)

(ii) Không được tiết lộ tài khoản đăng nhập hoặc thực hiện kết nối trái phép các nền tảng, hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị vào chatbot AI; (iii) Không bật chế độ lưu trữ mật khẩu trong quá trình sử dụng tại các điểm công cộng; (iv) Không cung cấp dữ liệu cá nhân, thông tin nhạy cảm lên chatbot AI; (v) Không sử dụng chatbot AI cho các mục đích trái pháp luật, vi phạm thuần phong mỹ tục, lừa đảo...

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong khu vực công không chỉ là một xu hướng tất yếu mà còn là một bước đi chiến lược để xây dựng một nền hành chính hiện đại, hiệu quả và phục vụ người dân tốt hơn. Bằng cách nắm bắt và khai thác tối đa tiềm năng của AI, chúng ta có thể vượt qua những thách thức, mở ra những cơ hội mới và tạo ra những thay đổi tích cực trong kỷ nguyên số./.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRONG LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ TẠI NAM ĐỊNH

✍️ ThS. NGUYỄN T. THU HIỀN
Phó TP. Quản lý chuyên ngành

Mở đầu

Trong những năm qua, Nam Định đã xuất hiện nhiều mô hình Hợp tác xã (HTX) phát triển sản xuất nông nghiệp tích hợp đa giá trị, hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao. Nhiều mô hình HTX tổ chức liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên, tham gia tích cực vào các chuỗi liên kết giá trị gắn với Chương trình OCOP (One Commune One Product) - mỗi xã một sản phẩm, khuyến khích sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, đưa các tiến bộ khoa học vào sản xuất theo quy trình công nghệ, tiêu chuẩn hóa các tiêu chí về chất lượng sản phẩm, tạo ra khối lượng hàng hóa chủ lực đủ lớn đáp ứng yêu cầu của thị trường. Tuy nhiên, trên thực tế, mô hình HTX nông nghiệp trong mỗi liên kết chuỗi giá trị tại địa bàn tỉnh vẫn còn là nhiều khó khăn. Đặc biệt trong vấn đề quỹ đất, cụ thể là công tác dồn điền, đổi thửa, tích tụ ruộng đất, quy hoạch các vùng sản xuất tập trung. Bên cạnh đó, phần lớn các HTX còn lúng túng trong tiếp cận thị trường, định hướng sản phẩm chủ lực, tìm các nhà đầu tư, doanh nghiệp để liên kết, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn đầu tư mở rộng sản xuất, xây dựng thương hiệu, nhãn mác

sản phẩm. Chính vì thế, đề tài “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp trong liên kết chuỗi giá trị tại Nam Định” do Học viện Nông nghiệp Việt Nam chủ trì thực hiện từ tháng 11/2023 đến tháng 01/2025 được thực hiện với mục đích đánh giá thực trạng thực trạng phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong liên kết chuỗi giá trị ở tỉnh Nam Định, từ đó đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy hơn nữa sự phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong liên kết chuỗi giá trị ở tỉnh Nam Định đồng thời giúp người dân tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Đánh giá một số mô hình HTX nông nghiệp trong liên kết chuỗi giá trị điển hình trên địa bàn tỉnh Nam Định

Theo thống kê đến tháng 11/2024 toàn tỉnh có 404 HTX lĩnh vực nông nghiệp với trên 314 nghìn thành viên. Cho tới thời điểm hiện tại trên địa bàn tỉnh xuất hiện ngày càng nhiều các mô hình liên kết hợp tác phát triển kinh tế tiêu biểu ở các địa phương. Hiện có 39 chuỗi liên kết; trong đó có 11 chuỗi trong lĩnh vực trồng trọt, 10 chuỗi chăn nuôi, 15 chuỗi thủy sản và 3 chuỗi diêm nghiệp. Các tác nhân tham gia liên kết thực hiện chuỗi sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

hiện nay có 1.136 tác nhân, trong đó gồm 997 hộ nông dân, 26 tổ hợp tác, 78 HTX và 33 doanh nghiệp.

Đề tài đã tiến hành tổ chức khảo sát khảo sát điều tra HTX nông nghiệp/hộ nông dân có tham gia và không tham gia liên kết chuỗi giá trị; các doanh nghiệp/tổ chức/cơ sở sản xuất chế biến/môi giới; người bán lẻ theo quy mô sản xuất, theo quan hệ liên kết cung ứng sản phẩm trong tiêu thụ... để nghiên cứu, đánh giá. Qua kết quả nghiên cứu đã chỉ ra nhiều hạn chế của mô hình liên kết chuỗi giá trị một số sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay sau:

Mô hình liên kết chuỗi giá trị lúa gạo

Tại Nam Định, một số mô hình sản xuất, kinh doanh gạo ngày càng được nhân rộng. Hầu hết các HTX thực hiện liên kết theo chuỗi giá trị đã áp dụng công nghệ cao, tiêu chuẩn sản xuất an toàn, ký kết tiêu thụ sản phẩm dài hạn với tổ chức, doanh nghiệp. Tuy nhiên, trong liên kết chuỗi giá trị lúa gạo với sự tham gia của HTX có những khó khăn nhất định như: hệ thống nhà xưởng, hệ thống chế biến, công suất chế biến của các HTX doanh nghiệp còn thấp; Đất đai khu vực sơ chế, chế biến có diện tích nhỏ và thời gian thuê ngắn, tiềm ẩn nhiều rủi ro; Chuỗi rời rạc trong liên kết và mất ổn định vào trái vụ; lực lượng lao động nông nghiệp lớn tuổi rất khó chuyển giao công nghệ, khoa học; sản phẩm lúa gạo có nhiều ràng buộc, khó khăn về chất lượng, thời gian bảo quản; Quy mô sản xuất nhỏ, khó khăn trong huy động vốn, đầu tư phát triển sản xuất.

Mô hình liên kết Chuỗi giá trị thịt lợn sạch

Tỉnh Nam Định đã dành nhiều nguồn lực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để các HTX, chủ trang trại tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi; triển khai các mô hình chăn nuôi theo chuỗi giá trị. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nhân lực. Tăng cường nghiên cứu thông tin thị trường, định hướng sản xuất; hỗ trợ kinh phí, đồng hành cùng các HTX, trang trại, gia trại tổ chức chương trình hoạt động xúc tiến thương mại nhằm quảng bá sản phẩm; đẩy mạnh tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật. Đặc biệt, tăng cường liên kết 4 nhà trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; hình thành và mở rộng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế hộ; nâng cao đời sống người dân và thúc đẩy nông nghiệp - nông thôn phát triển bền vững. Trong quá trình phát triển chuỗi giá trị lợn, thịt lợn có nhiều yếu tố thuận lợi từ hỗ trợ chính sách, tổ chức sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên, còn nhiều khó khăn trong liên kết như sự ràng buộc giữa các tác nhân (vốn, nhà xưởng, kho chứa, thói quen sản xuất truyền thống...), tính chất thời vụ của chăn nuôi, dịch bệnh ảnh hưởng mạnh mẽ. Vì vậy, hiệu quả của liên kết chưa cao, vai trò của HTX tham gia còn hạn chế.

Mô hình liên kết Chuỗi giá trị thủy sản/Ngao

Tỉnh Nam Định có nhiều lợi thế trong phát triển nuôi trồng thủy sản nói chung, nuôi trồng ngao nói riêng do có diện tích

ven biển rộng lớn. Tỉnh Nam Định có 72 km bờ biển, có 3 cửa sông lớn và một vùng bãi triều rộng lớn, chất đáy chủ yếu cát bùn, hàm lượng muối khoáng cao, chế độ nhật triều ổn định, thời gian phơi bãi từ 5-8 giờ/ngày là điều kiện thuận lợi để phát triển nuôi nhuyễn thể, nhất là phát triển nuôi ngao/nghe. Trong những năm qua, phong trào nuôi ngao phát triển mạnh chủ yếu tại một số xã cửa sông ven biển với tổng diện tích nuôi ngao toàn tỉnh gần 2.000 ha. Sản lượng nuôi ngao mỗi năm đạt trên 35.000 tấn. Tuy nhiên việc sản xuất tiêu thụ ngao hiện nay trên địa bàn tỉnh Nam Định còn một số hạn chế bất cập như: Hoạt động nuôi trồng chịu tác động của công nghiệp hóa và biến đổi khí hậu; Ô nhiễm môi trường và dịch bệnh diễn ra thường xuyên khiến năng suất nuôi ngao chưa cao; Trong chế biến, vấn đề bảo quản sản phẩm, cải tiến công nghệ, kỹ thuật và sản xuất sản phẩm giá trị gia tăng còn hạn chế; Đa số các hộ nuôi ngao còn yếu về năng lực định hướng thị trường, sản phẩm ngao thu hoạch chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường, chưa có thương hiệu sản phẩm gắn với các tiêu chuẩn quốc tế như GlobalGAP, ASC.

Mô hình liên kết Chuỗi giá trị năm

Trong mô hình liên kết phát triển chuỗi giá trị năm thì HTX đóng vai trò quyết định. HTX đang phát huy tốt vai trò của mình và tác nhân liên kết, tổ chức sản xuất và kinh doanh rất hiệu quả. Phát triển sản xuất năm vừa đúng theo mô hình kinh tế tuần hoàn, vừa đạt hiệu quả kinh tế. Cùng với đó, công tác xây dựng thương hiệu với sản phẩm OCOP đạt 3-4

sao được xúc tiến mạnh mẽ, mang lại nhiều tác động tích cực về kinh tế, xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn đó nhiều ảnh hưởng, tác động và khó khăn trong phát triển liên kết chuỗi giá trị năm như: Liên kết chuỗi năm còn thiếu chặt chẽ; PTSX năm phụ thuộc vào thời tiết; Đội ngũ lao động thiếu kinh nghiệm, chậm chuyển hoá, thích ứng với những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới; Hệ thống vận hành logistic còn nhiều bất cập; Khối lượng tiêu thụ nhỏ; Xưởng chế biến năm có quy mô nhỏ, chủ yếu ở trạng thái hộ gia đình.

Mô hình liên kết Chuỗi tổng hợp kết hợp du lịch sinh thái

Tỉnh Nam Định không có nhiều điều kiện phát triển du lịch sinh thái. Trong đó, huyện Giao Thủy có lợi thế về xây dựng và phát triển mô hình liên kết HTX trong chuỗi giá trị du lịch cộng đồng. Vườn Quốc gia Xuân Thủy - một trong những hệ sinh thái đất ngập nước mang tầm quan trọng quốc tế với nhiều loài chim di cư quý hiếm có tên trong sách đỏ quốc tế; diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc dụng lớn với hệ động, thực vật phong phú và quý hiếm cùng nền văn hóa mở đất tiêu biểu của cư dân đồng bằng châu thổ sông Hồng với hàng trăm di tích, công trình kiến trúc tôn giáo đặc sắc. Tuy nhiên, mô hình liên kết hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa khai thác hết các thế mạnh của tự nhiên và văn hoá xã hội mang lại. Nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch còn hạn chế, đặc biệt nhân lực có khả năng ngoại ngữ; Thời gian khách du lịch lưu trú ngắn, tiêu dùng thấp; Vốn đầu tư cho du lịch còn hạn chế; không thu hút nguồn

nhân lực trẻ làm việc tại địa phương.

Một số giải pháp thúc đẩy phát triển HTX nông nghiệp trong liên kết chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh.

Một là, củng cố, hoàn thiện công tác tổ chức, quản lý hoạt động của HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm: Kiểm soát, theo dõi sự vận hành của từng khâu trong quy trình; thu thập thông tin, đánh giá quy trình định kỳ, đột xuất; xây dựng, nâng cấp, đánh giá hiệu quả quy trình trong việc áp dụng quy trình mới; lập kế hoạch sản xuất, kinh doanh gắn với chuỗi giá trị sản phẩm có tính linh hoạt cao, có dự kiến và hướng khắc phục rủi ro như giá, tín dụng, sản xuất; lập kế hoạch tài chính để xác định dòng thu, dòng chi cho từng hoạt động; xây dựng cơ chế giám sát hoạt động sản xuất sản phẩm của các thành viên tham gia chuỗi giá trị.

Hai là, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực HTX đáp ứng yêu cầu phát triển của mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm: Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tổ chức, quản lý cho giám đốc và cán bộ quản lý HTX thông qua các khóa đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt chú trọng tới nâng cao tư duy thị trường, năng lực quản trị, điều hành, năng lực đàm phán, tiếp cận thị trường, duy trì quan hệ đối tác...

Ba là, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất, tham gia vào các khâu tạo giá trị gia tăng cao của chuỗi giá trị sản phẩm: Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của sản phẩm, dịch vụ như: giá cả, chi phí, lãi suất, chất lượng, mẫu mã, cách bán hàng và phân phối...; xác định sản phẩm, dịch vụ dự định sẽ cung cấp,

tiêu thụ; Cải tiến sản phẩm cũ, phát triển sản phẩm mới; dự báo và phát triển dòng sản phẩm mới, thay đổi quy trình chuỗi giá trị sản phẩm; Mở rộng sản xuất, tham gia các công đoạn bảo quản, chế biến sản phẩm để khép kín chuỗi giá trị sản phẩm làm tăng thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm.

Bốn là, mở rộng thị trường và xây dựng thương hiệu của các HTX: Các HTX cần liên kết với nhau tăng cường công tác xây dựng chiến lược sản phẩm; liên kết với các trang thương mại điện tử có uy tín để quảng bá, tiến hành hình thức phân phối sản phẩm. Chú trọng đến hoạt động thương mại điện tử, quảng cáo, xúc tiến bán hàng...; lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị thương hiệu sản phẩm, tạo bản sắc thương hiệu cho sản phẩm.

Năm là, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường các yếu tố đầu vào phục vụ chuỗi giá trị sản phẩm: Huy động, bổ sung vốn bằng cách kêu gọi thành viên tăng vốn góp, huy động vốn nhân rộng của thành viên, kết nạp thành viên mới...; tiếp cận với nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng với một phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả; Hợp nhất, sáp nhập với các HTX cùng ngành nghề đối với những HTX yếu, kém để tăng quy mô vốn hoặc liên kết các HTX thành các liên hiệp HTX để cùng góp vốn thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp cận và tranh thủ nguồn vốn để đầu tư trang thiết bị, máy móc hiện đại nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh; Tìm kiếm nguồn nguyên, vật liệu đầu vào, các nhà cung ứng; phát triển liên kết chuỗi với các nhà cung ứng

(Xem tiếp bìa 3)

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH TRONG THỜI GIAN TỚI

✎ ThS. PHẠM THANH TRƯỜNG
Phó Chi cục trưởng Chi cục TĐC

Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng là công cụ quản lý nhà nước có đóng góp ngày càng quan trọng vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, người tiêu dùng; bảo đảm công bằng và an sinh xã hội. Trong thời gian qua, bên cạnh việc góp phần thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, tạo nền tảng kỹ thuật quan trọng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế; hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng vẫn còn một số hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn. Để tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng góp phần thực hiện mục tiêu trở thành nước có công nghiệp hiện đại theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo; ngày 31/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW (Kế hoạch kèm theo Quyết định số 1703/QĐ-TTg) nhằm cụ thể hóa các nhiệm

vụ, giải pháp trọng tâm và trách nhiệm các bộ, cơ quan, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị.

Tỉnh Nam Định đã tích cực chủ động triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW trên địa bàn tỉnh: Ngày 25/9/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo (Chương trình hành động số 50-Ctr/TU); ngày 28/02/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 50-Ctr/TU và Quyết định số 1703/QĐ-TTg (Kế hoạch số 34/KH-UBND) nhằm cụ thể hóa trách nhiệm, các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Theo đó, một số nhiệm vụ,



Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp về thực thi quy định đo lường, chất lượng vàng trang sức mỹ nghệ

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

giải pháp trọng tâm đã được xác định để đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới như sau:

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhân dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Tổ chức định kỳ diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng; các chương trình bồi dưỡng về vai trò, ý nghĩa của việc sản xuất, phân phối, tiêu dùng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các chính sách, cơ chế phối hợp, biện pháp quản lý cần thiết theo thẩm quyền nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn. Duy trì tổ chức, hoạt động của cơ quan thực thi quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng để tăng cường vai trò quản lý nhà nước của các sở, ngành liên quan trực tiếp đến lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; từng bước chuyển đổi từ hình thức kiểm soát đối tượng, công đoạn cụ thể sang quản lý chuỗi sản phẩm, từ khâu tổ chức sản xuất đến tổ chức phân phối, lưu thông, tiêu dùng và xuất khẩu sản phẩm, hàng hoá mang thương hiệu Việt Nam. Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu... để tăng cường công tác quản lý nhà nước về đo lường, năng suất, chất

lượng sản phẩm, hàng hoá; tạo môi trường sản xuất kinh doanh minh bạch, thúc đẩy phát triển thương mại và hoạt động xuất, nhập khẩu.

3. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng để đáp ứng yêu cầu. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đo lường; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc... cho các cơ quan, doanh nghiệp; các tổ chức y tế, giáo dục đào tạo... nhằm phát triển nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

4. Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ về công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; đầu tư trang thiết bị đo lường, thiết bị thử nghiệm phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra; duy trì, bảo quản, sử dụng các hệ thống chuẩn đo lường chính của địa phương bảo đảm liên kết chuẩn đến chuẩn đo lường Quốc gia. Nghiên cứu đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật từ nguồn ngân sách Nhà nước để nâng cao năng lực thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận, tư vấn của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các nhóm lĩnh vực khoa học công nghệ; môi trường nông nghiệp; giao thông xây dựng; y tế... phục vụ quản lý nhà nước. Tiếp tục triển khai các Kế hoạch nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Nam Định đến năm 2030; Kế

hoạch tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn đo lường chất lượng: Tổ chức thường xuyên, đột xuất các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát về tiêu chuẩn đo lường chất lượng để đảm bảo chất lượng, an toàn của sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường; nhất là đối với các nhóm sản phẩm hàng hóa chủ lực, thiết yếu có ảnh hưởng đến quyền lợi, sức khỏe của số đông người tiêu dùng. Tăng cường kiểm tra, thanh tra các tổ chức cung cấp dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Chú trọng làm tốt công tác khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa phát hiện sớm

nguy cơ để cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý chuyên ngành và cảnh báo cho người tiêu dùng. Kịp thời thực hiện hoạt động khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng; có biện pháp phù hợp, bảo mật thông tin về nhân thân để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

6. Thường xuyên hợp tác, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức công nhận quốc gia; tổ chức đánh giá sự phù hợp quốc gia; tổ chức năng suất chất lượng quốc gia; tổ chức kiểm định thử nghiệm quốc gia... để việc thực thi hoạt động quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu và thông lệ quốc tế. Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo; xây dựng cơ sở dữ liệu và cập nhật các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa toàn cầu./.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP...

(Tiếp theo trang 30)

nguyên, vật liệu đầu vào; liên kết chặt chẽ với các nhà cung ứng công nghệ, thiết bị đầu vào cho HTX trong chuỗi giá trị sản phẩm,...

Sáu là, thúc đẩy liên kết dọc, ngang, liên kết 4 nhà trong phát triển HTX Nông nghiệp; đẩy mạnh và khuyến khích tiếp cận kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và bảo vệ môi trường trong phát triển sản xuất và kinh doanh tại các

HTX Nông nghiệp.

Kết luận

Mô hình HTX theo chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp là con đường đi tới phát triển bền vững của HTX. Đây cũng là yếu tố tích cực góp phần xây dựng xã nông thôn mới, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nam Định.



*Đổng chí Trần Lê Đoàn - TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
tặng hoa chúc mừng Đại hội Sở KH&CN lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025-2030*



*Các đại biểu nhấn nút khai mạc Hội chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn,
triển lãm khoa học và công nghệ năm 2025*